

Số: 11 /CTCC

Vinh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vinh Long**

Trụ sở chính: Số 86, đường 3/2, phường 1, Thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long

Điện thoại : 02703.822729

Fax : 02703.831283

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Ngô Thành Thía

Địa chỉ: 61/20T, phường Phước Hậu, tỉnh Vinh Long

Điện thoại : 0918165880 - 02703.830707

Loại thông tin công bố: ☒ **24h** ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.vipuco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Thư ký;
- BGĐ Cty;
- Lưu

Người thực hiện công bố thông tin



Ngô Thành Thía

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ-CTCC

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
NHIỆM KỲ III (2026-2031)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ Biên bản số: 01/BBĐHĐCĐ-CTCC, ngày 29/6/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026), phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của năm 2025 Ban kiểm soát và nhiệm kỳ II (2021-2026), phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025.

Theo nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2025.

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025: 1.040.888.012 đồng.

2. Trích quỹ đầu tư phát triển:

- Kế hoạch 2025 mức trích 10% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025.
- Công ty dự kiến trích Quỹ đầu tư phát triển bằng 0% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025: 0 đồng

(Căn cứ vào điểm b4, Khoản 2, Điều 29 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định: *Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính*)

Việc không trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2025 không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do hiện tại công ty chưa có nhu cầu bổ sung vốn điều lệ.

3. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- Kế hoạch 2025 mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không được vượt quá 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động.

Căn cứ vào điểm b1, Khoản 2, Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định: *...Trích không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch*

Trong năm 2025, lợi nhuận sau thuế thực hiện/ lợi nhuận sau thuế kế hoạch: đạt 65%

$$1.040.888.012/1.600.000.000=65\%$$

Theo quy định, trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi= 3 tháng lương thực hiện x 65%

$$11.943.064.573 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times 3 \text{ tháng} \times 65\% = 1.940.747.993 \text{ đồng.}$$

Do lợi nhuận sau thuế năm 2025 của công ty không đủ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định, nên Công ty dự kiến trích mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 0,789058724448 tháng tiền lương thực hiện năm 2025 với số tiền 510.454.712 đồng

$$510.454.712 \text{ đ} \times 12 \text{ tháng} : 11.943.064.573 : 65\% = 0,78905872448 \text{ tháng}$$

Số tháng tiền lương thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện/ lợi nhuận sau thuế kế hoạch bằng 0,51288817091 tháng

$$0,78905872448 \text{ tháng} \times 65\% = 0,51288817091 \text{ tháng}$$

Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích trong năm 2025 : 510.454.712 đồng

$$11.943.064.573 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times 0,51288817091 \text{ tháng} = 510.454.712 \text{ đồng}$$

4. Trả cổ tức:

- Kế hoạch năm 2025 trả cổ tức là 2%/vốn điều lệ.
- Công ty dự kiến trình đại hội chi trả cổ tức 1,5%/vốn điều lệ, cụ thể:



35.362.220.000 đồng x 1,5% = 530.433.300 đồng.

- Hình thức chi trả: Tiền mặt hoặc chuyển khoản

- Thời điểm chi trả là 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- Nguyên nhân chi trả cổ tức năm 2025 bằng 1,5%/ vốn điều lệ không đạt so với kế hoạch năm 2025(dự kiến 2% / vốn điều lệ) là do công ty phải nộp tiền thuê đất trong bãi rác Hòa Phú, trả một lần từ năm 2018-2025 (thửa đất 13.323m²) thực hiện theo Kết luận số 56/KL-TTC ngày 03/03/2025 của Thanh tra Chính phủ. Nội dung của Kết luận 56/KL-TTC "... Công ty không có tài liệu chứng minh Dự án đáp ứng danh mục, loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 mà công ty đã cam kết trong giấy chứng nhận đầu tư. Hiện trạng của thửa đất số 268, tờ bản đồ số 15 vẫn là ao để trống, chưa đưa đất vào sử dụng, thuộc diện thu hồi đất theo khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai. Cục Thuế có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh thu hồi Quyết định miễn tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất trong thời gian được miễn và tiền chậm nộp theo tiết b điểm 4 khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP..."

Số tiền đã nộp : **3.078.066.501đ** (tiền thuê đất và tiền phạt chậm nộp) không nằm trong kế hoạch SXKD năm 2025, Khoản chi phí này đã làm giảm đi một khoảng lợi nhuận rất lớn của công ty. Nếu không có phần nộp tiền thuê đất nêu trên thì lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 117%, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 136% so kế hoạch. (Đính kèm giấy nộp tiền)

5. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối: 0 đồng

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	35.362.220.000	
2	Tổng doanh thu	58.500.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	2.000.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế	1.600.000.000	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	3,2%	
6	Cổ tức/vốn điều lệ (%)	3%	
7	Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức	1.060.866.600	
8	Trích lập các quỹ dự kiến		
-	Quỹ đầu tư phát triển dự kiến (10%)	160.000.000	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Ghi chú
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến $\approx 23,6958\%$ (Đảm bảo trích không quá 3 tháng tiền lương thực hiện nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch; nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch trích đảm bảo không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.	379.133.400	
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0	
10	Thu nhập bình quân (Tr/người/tháng)	6	

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua 3.396.222 cổ phần với tỷ lệ 99,74% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2026:

Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong số 03 đơn vị:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIET NAM
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế ICPA chi nhánh Sài Gòn

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7. Thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị kiểm Thư ký công ty năm 2026:

-Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Người phụ trách quản trị kiểm Thư ký công ty: 3.000.000đồng/người/tháng.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8. Thống nhất chưa thực hiện miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại đại hội cổ đông thường niên năm 2026. Trong

thời gian chờ bầu bộ máy mới, các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đến khi bộ máy mới được bầu và tiếp quản công việc theo quy định tại khoản 3 điều 154 và khoản 3 điều 168 Luật doanh nghiệp.

Việc miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sẽ thực hiện tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường gần nhất, ngay sau khi có văn bản phê duyệt nhân sự chính thức từ UBND tỉnh Vĩnh Long.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031) Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự đồng ý của cổ đông với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 29/6/2026./.

Nơi Nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- BGĐ, BKS;
- Website công ty, UBCKNN, HNX;
- Lưu VT; Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Thành Thía

1.C.P. 0.

Số : 01 /BB-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026,
NHIỆM KỲ III (2026-2031)
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

- Tên công ty: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Tên viết tắt: VIPUCO
- Mã chứng khoán: VLP
- Thời gian: 8giờ 00 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2026.
- Địa điểm:Hội trường Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
Số 86, đường 3 tháng 2, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long

I. Thành phần tham dự:

1. Khách mời tham dự Đại hội:
Ông: Nguyễn Thanh Quang chức vụ Phó Trưởng Phòng Phát triển doanh nghiệp, Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long
2. Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long

II. Bầu Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:

1. Đại hội đã biểu quyết thông qua Nhân sự Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm các thành viên:

- Bà: Đinh Thị Quỳnh Như, Phó Phòng TC-HC - Trưởng Ban
- Bà: Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ - Thành viên.
- Ông: Trương Tấn Đạt, Nhân viên Phòng KH - KT- KD -Thành viên.

Hình thức hiệu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu đồng ý ban thẩm tra tư cách cổ đông là 3.405.122 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Bà Đinh Thị Quỳnh Như, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Nội dung báo cáo:

+ Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ Cổ đông sở hữu 3.536.222 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long theo danh sách chốt đến 16 giờ ngày 04/6/2026.

+ Hôm nay, vào lúc 08 giờ ngày 29/6/2026, Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội: Tổng số Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội: 19 đại biểu, đại diện cho 3.405.122 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,29% tổng số cổ phần của công ty.

+ Theo kết quả kiểm tra nêu trên, các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đã đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031) Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

III. NỘI DUNG CHÍNH

1. Bầu Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu

1.1. Bầu Đoàn Chủ tọa thành phần như sau:

- Ông: Ngô Thành Thía, Chủ tịch HĐQT
- Ông: Nguyễn Văn Thuận, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Khắc Yên Đan - Thành viên HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ đồng ý là 100%.

1.2. Bầu Thư ký Đại hội:

- Bà: Đặng Thị Ngọc Chân, Trưởng phòng TC-HC kiêm Thư ký HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%.

1.3. Bầu Ban Kiểm phiếu:

- Bà: Đinh Thị Quỳnh Như, Phó Phòng TC-HC - Trưởng Ban
- Bà: Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ - Thành viên.
- Ông: Trương Tấn Đạt, Nhân viên Phòng KH - KT- KD -Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý là 100%.

2. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Khắc Yên Đan, Thành viên Hội đồng quản trị thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và xin ý kiến của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Đại hội với hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu đồng ý là 3.405.122 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

150
CỔ
CỔ
NG TH
VĨN
4 V

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

3. Thông qua Chương trình Đại hội:

- Ông Nguyễn Khắc Yên Đan, Thành viên Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội không thông qua nội dung Tờ trình đầu tư xây dựng công trình Bãi rác số 5; Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ lần thứ 4; Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026) và Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026-2031). Lý do chưa có chủ trương phê duyệt của chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân tỉnh. Khi có chủ trương phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hội đồng quản trị sẽ trình thông qua vào cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường gần nhất.

Đại hội biểu quyết thông qua với hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu đồng ý là 3.405.122 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Ông Nguyễn Khắc Yên Đan, Thành viên Hội đồng quản trị thông qua Chương trình Đại hội gồm: 02 báo cáo và các Tờ trình và xin ý kiến Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua với hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu đồng ý là 3.405.122 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

4. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

4.1. Đại hội nghe Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026), Phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).

4.2. Đại hội nghe Ông Phạm Công Hiền, Trưởng Ban Kiểm soát thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026), Phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).

5. Đại hội thông qua nội dung các tờ trình:

5.1. Đại hội nghe Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thông qua nội dung các tờ trình:

-Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;

-Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2025.

-Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

-Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

-Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2026.

6. Đại hội thảo luận:

6.1. Ý kiến cổ đông Lưu Quang Trường: Xin chủ tọa Đại hội nói rõ về vấn đề tiền thuê đất và tiền nộp phạt khu đất tại Bãi rác Hòa phú (ao nước hội nông dân), trước khi giao đất có dự án rõ ràng và phần đất đó cũng đóng góp vào công trình phụ trợ xử lý nước rỉ rác vậy tại sao lại bị phạt? Việc nộp phạt là do Ban giám đốc công ty giải trình chưa kịp thời hay còn lý do nào khác? và nói rõ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo để cổ đông nắm.

6.2. Ý kiến cổ đông Trần Văn Bản: Tình hình hoạt động Công ty năm 2025 và năm 2026 gặp nhiều khó khăn, cổ đông rất thông cảm. Hôm nay dự Đại hội cổ đông có đại diện Sở Tài chính, là cơ quan tham mưu của UBND tỉnh, kính nhờ đồng chí giúp đỡ tham mưu với Giám đốc Sở tài chính và lãnh đạo UBND tỉnh tình hình công ty, kịp thời hỗ trợ công ty.

6.3. Ông Ngô Thành Thía trả lời cổ đông:

- Về vấn đề tiền thuê đất phần đất hộ nông dân là do thực hiện ý kiến của Thanh tra Chính phủ. Công ty có giải trình nhiều lần nhưng Thanh tra Chính phủ vẫn không chấp nhận.

- Về định hướng phát triển công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo: Hiện nay công ty có vốn nhà nước chi phối 81,24% nên thực hiện theo chủ trương của Chính phủ hàng năm phải tăng trưởng doanh thu ít nhất 10%. Ban điều hành sẽ tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh bằng cách đấu thầu các gói thầu phù hợp với năng lực công ty.

7. Đại hội biểu quyết các báo cáo:

7.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026), phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).

-Đại hội biểu quyết thông qua với hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

7.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026), phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).

-Đại hội biểu quyết thông qua với hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

8. Đại hội biểu quyết các Tờ trình: Đại hội biểu quyết thông qua với hình thức biểu quyết bằng phiếu kín.

8.1.Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua với 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

8.2. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2025.

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

8.3. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.396.222 cổ phần với tỷ lệ 99,74% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu không có ý kiến: 8.900 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,26% số cổ phần có quyền biểu quyết

8.4. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2026

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua với 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- + Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

8.5. Thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2026

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua với 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- + Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

9. Thông qua Biên bản Đại hội: Bà Đặng Thị Ngọc Chân, Thư ký Đại hội thông qua Biên bản Đại hội.

10. Thông qua Nghị quyết Đại hội:

Bà Đặng Thị Ngọc Chân, Thư ký Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội.

11. Ông Ngô Thành Thía, điều hành biểu quyết Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ III (2026-2031)

-Đại hội biểu quyết thông qua với hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.405.122 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- + Số phiếu không đồng ý : 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần , đạt tỷ lệ 0%

12. Bế mạc Đại hội:

Vào lúc 10 giờ cùng ngày, Ông Ngô Thành Thía – Chủ tọa đoàn đã tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, nhiệm kỳ III (2026-2031) của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Biên bản ngày được lập thành 06 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đặng Thị Ngọc Chân

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Thành Thía

* C P *



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031

Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long

Thời gian: 08 giờ, 00 phút, Ngày 29/6/2026

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

stt	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Người thực hiện
I	Phần nghi thức:	
1	Đón tiếp đại biểu và khách mời	
2	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
3	Phát tài liệu	Ban tổ chức
4	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
5	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
6	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, Ban thư ký Đại hội	Ban tổ chức
7	Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông	Chủ tọa ĐH
8	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội	Đoàn chủ tịch
9	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
II	Phần nội dung: Các báo cáo/ tờ trình thông qua Đại hội	
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026); phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031)	Đoàn chủ tịch
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, định hướng giai đoạn 2026-2031	Trưởng Ban KS
3	Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025	Đoàn chủ tịch
4	Thông qua Tờ trình việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2025	Đoàn chủ tịch
5	Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	Đoàn chủ tịch
6	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026	Đoàn chủ tịch
7	Thông qua Tờ trình thủ lao thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty năm 2026	Đoàn chủ tịch
8	Đại hội thảo luận và góp ý	Đoàn chủ tịch
9	Cổ đông tham dự biểu quyết	Đoàn chủ tịch

	Nghỉ giải lao	
10	Đại hội nghỉ giải lao	
11	Ban kiểm phiếu KIỂM PHIẾU CÁC TỜ TRÌNH	Ban kiểm phiếu
III	Biểu quyết các báo cáo và tờ trình	
12	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình	Ban kiểm phiếu
IV	Tổng kết, Bế mạc	
13	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban Thư ký
14	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
15	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long năm 2026 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty : Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông:

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **04/6/2026** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân,... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Đề diện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường làm việc.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng

mất hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong HĐQT làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và một người hỗ trợ thư ký.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa cử ra từ 01 đến 02 người làm Thư ký đại hội.

* Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

* Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung:

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu bầu cử”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031.

- Một (01) **“Phiếu bầu cử”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

b. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

c. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

-Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

*Hình thức biểu quyết: Có 02 hình thức là giơ thẻ và bỏ phiếu.

-Giơ thẻ: Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, thành phần Ban Kiểm phiếu, Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

-Bỏ phiếu:

+ Biểu quyết các Báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội.

+ Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (thực hiện theo Quy chế bầu cử)

*Cách thức biểu quyết:

-Giơ thẻ: Theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, cổ đông lần lượt biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa. Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

-Bỏ phiếu: Cổ đông biểu quyết bằng lựa chọn đánh dấu “X” vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến). Những cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào đối với 01 vấn đề được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết. Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết đã được đánh dấu chọn vào thùng phiếu theo hướng dẫn.

+ Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (thực hiện theo Quy chế bầu cử)

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện từ 65%

tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V.THỰC HIỆN:

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:

• Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

• Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- CB thông tin;
- HĐQT;
- BDH;
- BKS;
- Lưu VT; Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

BÁO CÁO

**Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị
năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026)
định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026), định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031), như sau:

I. Thông tin chung:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long.
- Tên Viết tắt : VIPUCO
- Mã cổ phiếu : VLP.
- Vốn điều lệ : 35.362.220.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng)
- Tổng số lượng cổ phần: 3.536.222 cổ phần, trong đó cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2025 là:
 - + Số cổ phần cổ đông nhà nước chiếm 81,24%, tương ứng với 2.872.822 cổ phần.
 - + Số cổ phần cổ đông là cá nhân chiếm 18,76%, tương ứng với 663.400 cổ phần.

II. Đánh giá về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026):

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

a. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2021-2026) Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long tổ chức ngày 29/6/2021, đã bầu Hội đồng quản trị gồm có 03 thành viên gò các Ông/Bà: Ông Ngô Thành Thía, Ông Nguyễn Văn Thuận, Ông Nguyễn Khắc Yên Đan. Hội đồng Quản trị đã bầu chức danh Chủ tịch HĐQT

là Ông Ngô Thành Thía; Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Thuận giữ chức Giám đốc Công ty.

b. Tỷ lệ sở hữu cổ phần năm 2025:

- Ông Ngô Thành Thía, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT công ty, tổng số cổ phần sở hữu là 2.895.022 cổ phần, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 81,86%; trong đó cá nhân sở hữu: 22.200 cổ phần, cổ phần đại diện UBND tỉnh là: 2.872.822 cổ phần.

- Ông Nguyễn Văn Thuận, chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty, tổng số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0,06%.

- Ông Nguyễn Khắc Yên Đan, chức vụ: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật công ty, tổng số cổ phần sở hữu cá nhân: 4.300 cổ phần, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0,12%.

c. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026):

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, pháp luật có liên quan.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và ban hành các Nghị quyết, Quyết định mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;

- Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

d. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

- Hội đồng Quản trị trong năm đã tổ chức 10 cuộc họp. Tất cả các cuộc họp đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát công ty và được trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ. Các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các mặt hoạt động của công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Thành Thía	10/10	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	10/10	100%	
3	Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	10/10	100%	

- Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng mảng công việc cụ thể, nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân để góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và quản trị công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc công ty điều hành quá trình sản xuất kinh doanh và sắp xếp ổn định bộ máy tổ chức.

đ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành nghị quyết	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01-NQ/HĐQT	06/01/2025	Về việc thống nhất mua xe cuốc Gàu 0.8m ³ đã qua sử dụng	3/3, đạt 100%
02	02-NQ/HĐQT	10/4/2025	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	3/3, đạt 100%
03	03-NQ/HĐQT	23/4/2025	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội	3/3, đạt 100%
04	04-NQ/HĐQT	23/4/2025	Về việc giải thể Đội Quản lý bãi rác và thành lập Tổ quản lý Bãi rác	3/3, đạt 100%
05	05-NQ/HĐQT	23/4/2025	Vv thống nhất quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người quản lý và của người lao động tại Công ty	3/3, đạt 100%
06	06/NQ-HĐQT	23/4/2025	Vv thống nhất chủ trương tháo dỡ văn phòng Xí nghiệp công viên cây xanh	3/3, đạt 100%
07	07/NQ-HĐQT	8/8/2025	Về việc thống nhất thanh lý xe cuốc EX200LC-1	3/3, đạt 100%
08	08/NQ-HĐQT	8/8/2025	Về việc thống nhất thanh lý xe cuốc PC120	3/3, đạt 100%
09	09/NQ-HĐQT	04/9/2025	Vv thống nhất quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Ban điều hành và người lao động tại Công ty; mức tiền lương kế hoạch năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Trưởng Ban kiểm soát; Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách kế hoạch năm 2025	3/3, đạt 100%
10	10/NQ-HĐQT	04/9/2025	Vv thống nhất chi thù lao năm 2025 cho người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	3/3, đạt 100%
11	11/NQ-HĐQT	04/9/2025	Về việc thống nhất mức lương cơ bản và mức tiền lương kế hoạch năm 2025 của Ban điều hành công ty	3/3, đạt 100%

12	12/NQ-HĐQT	04/9/2025	Về việc thống nhất phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2025 đến năm 2029	3/3, đạt 100%
13	13/NQ-HĐQT	29/9/2025	Về việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền	3/3, đạt 100%
14	14/NQ-HĐQT	29/9/2025	Về việc thống nhất mua xe cuốn Gầu 0.7m ³ đã qua sử dụng	3/3, đạt 100%
15	15/NQ-HĐQT	16/12/2025	Về việc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	3/3, đạt 100%
16	16/NQ-HĐQT	31/12/2025	Về việc tạm trích quỹ khen thưởng năm 2025	3/3, đạt 100%

2. Công việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc công ty trong năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026):

a. Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị luôn giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc công ty thực hiện đúng theo kế hoạch đã được thông qua. Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2021-2026, Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Ban Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề ra kế hoạch hoạt động hàng năm để HĐQT xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Từ đó HĐQT kịp thời giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính công ty

Ban Giám đốc công ty đã triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của công ty, các văn bản của UBND tỉnh và sở ngành; thực hiện điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh từ năm 2021-2026 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị công ty:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Vốn điều lệ	35,362	35,362	35,362	35,362	35,362
Tổng doanh thu	73,074	81,687	81,909	54,680	53,069
Lợi nhuận trước thuế	4,678	7,014	5,544	2.628	1,705
Các khoản nộp ngân sách	5,121	4,422	5,869	7.236	5.281

*** Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:**

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ so với năm trước đạt 97% (52.084 triệu đồng/53.828 triệu đồng).

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế so với năm trước đạt 65% (1.705 triệu đồng/2.628 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần(ROS) là 2% (1.041 triệu đồng/52.084 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là 1,88% (1.041 triệu đồng/55.455 triệu đồng).

+Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 2,08% (1.041 triệu đồng/50.095 triệu đồng).

Hoạt động kinh doanh trong năm doanh nghiệp có lợi nhuận thấp hơn lợi nhuận kế hoạch, nguyên nhân do công ty không trúng các gói thầu lớn như thu gom và vận chuyển rác, quản lý và chăm sóc công viên cây xanh,... Ngoài ra, các khoản chi phí cho sửa chữa xe chuyên dùng, chi phí vận vận bãi chôn lấp cao (sửa chữa, thuế xe cước ủi, nhiên liệu), các khoản truy thu tiền thuê đất và tiền nộp chậm có giá trị lớn nên góp phần làm cho lợi nhuận giảm so với kế hoạch.

- Xét tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách tiền và tài sản nhà nước:

+ Tính hiệu quả: Qua số liệu trên cho thấy các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo, giá trị tổng tài sản đủ thanh toán các khoản nợ phải trả; khả năng sinh lời trên vốn cao, công ty bảo toàn vốn trong giai đoạn 2021-2025.

+ Tính hiệu lực: xét về cơ bản đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện chế độ báo cáo kế toán, thống kê theo đúng quy định.

b. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dự án đầu tư tại công ty năm 2025 và giai đoạn 2021-2026:

Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:

Trong giai đoạn năm 2021-2025, công ty đã phù đỉnh bãi chôn lấp số 2 với tổng mức đầu tư là 31 tỷ đồng, tại bãi rác Hòa Phú, Long Hồ, bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, xây dựng bãi chôn lấp rác số 3 với giá trị nguồn vốn là 49,978 tỷ đồng, xây dựng bãi chôn lấp số 4 với giá trị nguồn vốn là 37,9 tỷ đồng. Đã tổ chức nghiệm thu và quyết toán công trình vận hành tốt hệ thống vận hành xử lý nước rỉ rác hàng năm với giá trị: 9,5 tỷ đồng, hoàn thành việc đắp đê, gia cố bờ bao xung quanh bãi chôn lấp và nâng cấp cải tạo bờ bao xung quanh hồ sinh học, nhằm góp phần khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác Hòa Phú, tỉnh Vĩnh Long.

c. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc thực hiện các biện pháp tăng cường về mặt quản lý và tiết kiệm chi phí, đồng thời quan tâm đến chính sách tiền lương, thưởng và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi và lợi ích cho cổ đông của công ty. Qua đó góp phần tăng năng suất lao động, mang lại doanh thu, lợi nhuận và tăng thu nhập cho người lao động.

3. Báo cáo chi phí tiền lương của người quản lý công ty và Thủ lao Ban kiểm soát không chuyên trách, Thụ ký công ty năm 2025:

a. Mức tiền lương thực hiện của thành viên Hội đồng

- Mức tiền lương thực hiện của thành viên Hội đồng 7 tháng đầu năm 2025: 29.901.043 đồng/ tháng (Hai mươi chín triệu, chín trăm lẻ một ngàn, không trăm bốn mươi ba đồng)

- Mức tiền lương thực hiện 05 tháng cuối năm 2025 của Thành viên hội đồng 53.599.680 đồng/ tháng (Năm mươi ba triệu, năm trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm tám mươi đồng)

b. Mức tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát năm 2025: 25.078.294 đồng/ tháng (Hai mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn, hai trăm chín mươi bốn đồng)

c. Mức thù lao của Thành viên hội đồng, thành viên Ban kiểm soát hoạt động không chuyên trách: 3 triệu đồng/ người/tháng.

d. Quỹ thù lao của Thụ ký: 01 người, tổng số tiền: 36 triệu đồng/năm.

⇒ Quỹ thù lao bình quân: 3 triệu đồng/tháng.

4. Việc công bố thông tin:

Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của Bộ tài chính và hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

III. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031):

1. Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2026-2031

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Tổng doanh thu	58,5	64	67,5	71	74,5
Lợi nhuận trước thuế	2	2	2,2	2,42	2,66
Lợi nhuận sau thuế	1,6	1,6	1,8	1,9	2,2
Các khoản nộp ngân sách	4	4	4,2	4,4	4,6
Cổ tức	3%	3%	3%	3%	3%

2. Định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031:

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và chức năng của HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật;
- Giám sát Giám đốc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty;
- Giám sát Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các dự án do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031;
- Tăng cường công tác quản lý và giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí hợp lý cho công ty, nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và quan tâm đến thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động công ty;
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng địa bàn phục vụ của công ty;
- Chỉ đạo Ban điều hành mở rộng hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh các lĩnh vực then chốt như thu gom vận chuyển rác, chăm sóc công viên cây xanh, vận hành chiếu sáng công cộng xuống địa bàn các xã trong tỉnh và sang các tỉnh lân cận và phát triển có chiều sâu lĩnh vực công viên cây xanh theo hướng tự cung cấp nguồn cây giống phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ hợp đồng công ích đô thị trên địa bàn tỉnh, thi công các công trình; dịch vụ cung cấp cây xanh cho các đối tác.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, kính đề nghị Quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến, bổ sung đồng thời quan tâm hỗ trợ, cùng nhau cộng tác, giới thiệu khách hàng, tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ sản xuất kinh doanh, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 như đã nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

Số : 01/BC-BKS.CTCC

Vinh Long, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2025; TỔNG KẾT NHIỆM KỲ
NĂM 2021-2026; PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ NĂM 2026-2031
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi:

- Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Hội đồng quản trị công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long;

Căn cứ vào Quy chế làm việc của ban kiểm soát.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội” .

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị công ty về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, định hướng nhiệm kỳ năm 2026-2031 như sau:

I. Công tác hoạt động của ban kiểm soát đối với các hoạt động của công ty năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công việc điều hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025; nhiệm kỳ năm 2021-2026, đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, ...của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các tài khoản mục đầu tư của các dự án.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình quản trị, điều hành công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, ban kiểm soát thông qua ý kiến đóng góp và khuyến nghị với những nội dung về công tác quản trị, công tác điều hành về mặt tài chính, phương hướng sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và mọi số công tác khác của công ty.

- Thành viên ban kiểm soát cũng đã tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu, văn bản pháp luật để nâng cao nghiệp vụ, nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các qui định của Nhà nước.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người quản lý khác trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của quản trị và điều hành của công ty.

II. Thù lao, chi phí hoạt động của thành viên ban kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

1. Chi phí hoạt động trong năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026 các kiểm soát không sử dụng chi phí của công ty cho hoạt động của mình.

2. Trong năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026, Thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách 01 người: 36 triệu đồng/năm. Đối với Trưởng ban kiểm soát không nhận thù lao, chỉ nhận lương cho hoạt động chuyên trách của Trưởng ban kiểm soát.

III. Các cuộc họp của ban kiểm soát và kiến nghị của ban kiểm soát:

1. Các cuộc họp của ban kiểm soát năm 2025:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết thông qua	Lý do không tham dự họp
01	Ông Phạm Công Hiền	04	100%	02/02	
02	Ông Trương Tấn Đạt	04	100%	02/02	

1. Các cuộc họp của ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021-2026:

Stt	Thành viên BKS	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp
01	Ông Phạm Công Hiền	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%

02	Ông Trương Tấn Đạt	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%
03	Phạm Thị Phương Loan	04/04	100%	04/04	100%						

2. Nội dung các cuộc họp năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026:

Trong năm ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp. Nội dung trao đổi về công tác chuyên môn liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty. Cụ thể như sau:

- Trong quý 1/2025: Họp thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2024.
- Trong quý 1/2025: Họp thẩm định BCTC năm 2024.
- Trong quý 2/2025: Họp thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025.
- Trong quý 3, 4/2025: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp với nội dung là kiểm tra các chứng từ kế toán năm 2025.
- Trong quý 4/2025: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp về kiến nghị HĐQT, BĐH mua hàng hóa có giá trị lớn phải thông qua đấu giá cạnh tranh hoặc đấu thầu và tăng cường điều hành giảm chi phí sản xuất kinh doanh nhằm làm tăng lợi nhuận cho công ty.

Trong nhiệm kỳ năm 2021-2026, các thành viên ban kiểm soát họp mỗi năm 04 lần, tất cả các thành viên đều tham gia dự họp, tỷ lệ họp 100%. Riêng năm 2023, có 01 thành viên ban kiểm soát miễn nhiệm tham gia vào các bộ phận kế toán tài vụ công ty nên từ năm 2023 không dự họp.

* Các kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát (xem phần IX)

IV. Báo cáo thẩm định về kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

1. Giám sát báo cáo về các chế độ chính sách lao động, tiền lương, tiền thưởng của người quản lý và người lao động năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

- Trong năm 2025, cả nhiệm kỳ năm 2021-2026, Công ty đã thực hiện 100% giao kết ký hợp đồng lao động xác định thời hạn và không xác định thời hạn bằng văn bản với người lao động, đồng thời đăng ký tham gia các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2025, công ty thực hiện chi lương, thưởng cho người lao động và người quản lý theo đúng Nghị quyết HĐQT và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026, Công ty đã xây dựng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của người lao động và người quản lý theo đúng với Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong quý 2/2025, Công ty xây dựng quỹ tiền lương, thù lao của người lao động, Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên và kế hoạch năm 2025 theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, ngày 28/02/2025 của Chính phủ và Thông tư số 003/TT-BNV, ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ.

2. Thăm định Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

a) Thăm định Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: tr.đồng

TT	Các chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	(%)
1	Vốn Điều lệ	35.362,220	35.362,220	100
2	Vốn chủ sở hữu	47.000	49.730	106
3	Tổng doanh thu	59.000	53.069	90
4	Lợi nhuận trước thuế	2.000	1.705	85
5	Lợi nhuận sau thuế	1.600	1.041	65
6	Cổ tức dự kiến/VĐL(%)	2%	1,5%	75
7	Tỷ suất lợi nhuận (ROE)	3,4%	2,08%	61
8	Nộp ngân sách nhà nước	4.000	5.281	132

*** Ghi chú:**

- Nguồn: BCTC năm 2025 đã kiểm toán.

- Cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Các chỉ tiêu tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế không đạt so với các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông hàng năm đã đưa ra.

Chỉ tiêu cổ tức đạt được kế hoạch của Đại hội nhưng không kỳ vọng tương đối so với cổ tức của toàn ngành về sinh môi trường đô thị của các doanh nghiệp cùng ngành khác.

Hàng năm công ty có nộp ngân sách đầy đủ các loại sắc thuế theo quy định, chỉ tiêu nộp ngân sách năm thực hiện 2025 đều cao hơn so với kế hoạch.

Công ty cần mở rộng địa bàn đầu thầu sang các tỉnh bạn để duy trì nguồn doanh thu và lợi nhuận cho công ty để công ty luôn hoạt động hiệu quả và bền vững hơn.

b) Thăm định Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ năm 2021- 2026:

Kết quả kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2026, cụ thể như sau:

T T	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	35,362	35,362	35,362	35,362	35,362
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	73,074	81,687	81,909	54,680	53,069
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,678	7,014	5,544	2.628	1.705
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,121	4,422	5,869	7.236	5.281
5	Đóng góp xã hội	Tr.đồng	234	100	145	88	42
6	TNBQ NLĐ (ng/th)	Tr.đồng	7,8	7,9	7,9	7,0	5,9

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, các khoản nộp ngân sách, năng suất lao động hàng năm đều tăng, thu nhập bình quân của người lao động hàng năm đều được cải thiện.

Trong giai đoạn năm 2021-2026, công ty đã phủ định bãi chôn lấp số 2 với tổng mức đầu tư là 31 tỷ đồng, tại bãi rác Hòa Phú, Long Hồ, bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, xây dựng bãi chôn lấp rác số 3 với giá trị nguồn vốn là 49,978 tỷ đồng, xây dựng bãi chôn lấp số 4 với giá trị nguồn vốn là 37,9 tỷ đồng. Đã tổ chức nghiệm thu và quyết toán công trình vận hành tốt hệ thống vận hành xử lý nước rỉ rác hàng năm với giá trị: 9,5 tỷ đồng, hoàn thành việc đắp đê, gia cố bờ bao xung quanh bãi chôn lấp và nâng cấp cải tạo bờ bao xung quanh hồ sinh học, nhằm góp phần khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác Hòa Phú, tỉnh Vĩnh Long.

V. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá hoạt động tài chính của doanh nghiệp:

1. Về giám sát báo cáo tài chính năm 2025:

*** Cơ sở giám sát:**

- Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, gồm:
- Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN)
- Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN)
- Các tài liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

*** Tiêu chí đã thực hiện:**

Thực hiện giám sát báo cáo tài chính năm 2025 của công ty, các kiểm soát viên đã tiến hành:

- Rà soát việc trình bày của báo cáo tài chính của công ty bảo đảm phù hợp với Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) do Bộ Tài chính ban hành.
- Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.
- Xem xét việc áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của công ty và các sai lệch trọng yếu so với chuẩn mực đã được trình bày và giải thích rõ ràng trên báo cáo tài chính.
- Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá, các ước tính của công ty trong trình bày báo cáo tài chính (các ước tính này ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận các khoản chi phí, doanh thu và thu nhập trong kỳ).
- Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp được trình trên báo cáo tài chính với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ kế toán chi tiết.

*** Kết quả giám sát thẩm định báo cáo tài chính công ty:**

Trên cơ sở các tiêu chí đã thực hiện, ban kiểm soát xin báo cáo kết quả giám sát báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 như sau:

- Về các cơ sở pháp lý của báo cáo tài chính:

+ Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2025 của công ty là phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

+ Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Các chính sách và phương pháp kế toán được công ty áp dụng nhất quán.

+ Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN), Báo cáo kết quả kinh doanh (Mẫu số B02-DN) và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN) được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN). Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.

- Các chỉ tiêu tổng hợp của báo cáo tài chính năm 2025:

*** Một số chỉ tiêu chính về tài sản và nguồn vốn:**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối kỳ (31/12/2025)	Số đầu kỳ (01/01/2025)
A	Tổng tài sản	Triệu đồng	55.455	55.195
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	42.598	41.468
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	12.857	13.727
B	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	55.455	55.195
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	5.235	4.737
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	50.220	50.458

- Nguồn: Trích BCTC năm 2025 đã kiểm toán.

*** Ý kiến đánh giá của kiểm soát viên về Báo cáo tài chính năm 2025 :**

+ Qua rà soát các số liệu cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, các kiểm soát viên chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các số liệu ghi nhận khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng tại thời điểm ghi nhận số liệu tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Kiểm soát viên lưu ý việc ghi nhận các khoản công nợ doanh thu cho hoạt động thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt 12 ngày đầu năm 2024 (01/01/2024-12/01/2024) trên địa bàn thành phố Vĩnh Long (cũ) chưa được thanh toán dứt điểm, với số tiền khoản 630 triệu đồng.

2) Đánh giá, giám sát tài chính của doanh nghiệp:

2.1. Giám sát về việc bảo tồn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2025:

Theo quy định tại Điều 23, của Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

- Hệ số bảo toàn vốn (Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/vốn chủ sở hữu đầu kỳ) (49.730 triệu đồng/50.461 triệu đồng) = 0,99 ≈ 1.

- Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận chế độ kế toán theo đúng quy định pháp luật.

- Mua bảo hiểm tài sản theo đúng quy định.
 - Tài sản không bị thất thoát, không có các khoản nợ không có khả năng thu hồi, trích lập các khoản dự phòng rủi ro theo đúng quy định.
 - Kết quả kinh doanh lãi 1,705 tỷ, không phát sinh lỗ
- Với kết quả đánh giá trên thì công ty luôn bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước.

2.2. Giám sát việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025 và nhiệm kỳ năm 2021-2026.

- Hoạt động đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

Trong năm công ty không dùng nguồn vốn tại doanh nghiệp để đầu tư tại doanh nghiệp và ra ngoài doanh nghiệp.

Năm 2025, các dự án được nhà nước bố trí vốn cho hoạt động sự nghiệp môi trường tại công ty như sau:

- Các dự án trong năm 2025, gồm:
 - + Phù бат hồ sinh học : 3,2 tỷ đồng.
 - + Kè bê tông hồ sinh học: 9,1 tỷ đồng.

Qua giám sát việc sử dụng vốn đầu tư cho các dự án về vệ sinh môi trường tại bãi chôn lấp rác trong năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026 rất hiệu quả, chủ đầu tư không làm thất thoát vốn nhà nước, góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường xung quanh bãi rác Hòa Phú.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động; phát hành trái phiếu: trong năm công ty không có huy động vốn và sử dụng vốn huy động và không phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

+ Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp: Các khoản phải thu ngắn hạn trong kỳ là 29.065.339.600 đồng, chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: 21.657.389.129 đồng (Khách hàng có dư nợ lớn nhất chiếm tỷ lệ trên 10% là Chi cục Môi trường tỉnh Vĩnh Long: 9.661.993.196 đồng; Phòng Kinh tế và hạ tầng phường Long Châu: 2.865.129.073 đồng, phải thu khách hàng khác là 9.130.266.860 đồng). Các khách hàng của công ty đa số là các đơn vị sử dụng nguồn NSNN. Do trong năm 2025 ngân sách nhà nước chưa phân bổ kinh phí kịp thời. Đến quý 1/2026 thì các khoản phải thu này được thanh toán.

- + Khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp

▪ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả) là 10,59 lần (55.455 triệu đồng/5.235 triệu đồng).

▪ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn) là 8,14 lần (42.598 triệu đồng/5.235 triệu đồng).

▪ Hệ số khả năng thanh toán nhanh là 8,06 lần (Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn là (42.598 trđ – 372 trđ/5.235 trđ).

+ Hệ số bảo toàn vốn (Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/vốn chủ sở hữu đầu kỳ) (49.730 triệu đồng/50.461 triệu đồng) = 0,99 ≈ 1

▪ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (410): 5.235 triệu đồng/49.730 triệu đồng = 0,11 lần.

Các khoản nợ phải trả trong kỳ chủ yếu các khoản phải trả người bán, quỹ khen thưởng và phúc lợi, các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước.

Trong năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo, giá trị tổng tài sản đủ thanh toán các khoản nợ phải trả; khả năng sinh lời trên vốn cao, công ty bảo toàn vốn.

2.3. Giám sát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

a. Kết quả hoạt động kinh doanh:

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ so với năm trước đạt 97% (52.084 triệu đồng/53.828 triệu đồng).

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế so với năm trước đạt 65% (1.705 triệu đồng/2.628 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần(ROS) là 2% (1.041 triệu đồng/52.084 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là 1,88% (1.041 triệu đồng/55.455 triệu đồng).

+Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 2,08% (1.041 triệu đồng/50.095 triệu đồng).

Hoạt động kinh doanh trong năm doanh nghiệp có lợi nhuận thấp hơn lợi nhuận kế hoạch, nguyên nhân do công ty không trúng các gói thầu lớn như thu gom và vận chuyển rác, quản lý và chăm sóc công viên cây xanh,.. Ngoài ra, các khoản chi phí cho sửa chữa xe chuyên dùng, chi phí vận vận bãi chôn lấp cao (sửa chữa, thuế xe cuốc ủi, nhiên liệu), các khoản truy thu tiền thuê đất và tiền nộp chậm có giá trị lớn nên góp phần làm cho lợi nhuận giảm so với kế hoạch.

- Xét tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách tiền và tài sản nhà nước:

+ Tính hiệu quả: Qua số liệu trên cho thấy doanh thu và lợi nhuận đều giảm so với năm trước; Tuy nhiên các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo, giá trị tổng tài sản đủ thanh toán các khoản nợ phải trả; khả năng sinh lời trên vốn cao, công ty bảo toàn vốn.

+ Tính hiệu lực: xét về cơ bản đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện chế độ báo cáo kế toán, thống kê theo đúng quy định.

b. Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

Công ty chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

VI. Giám sát việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước, cổ tức được chia từ doanh nghiệp:

- Thoái vốn nhà nước: Công ty đang trình UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm đấu giá cổ phần và phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Thực hiện theo Công văn số 1619/BTC-DNNN, ngày 09/02/2026 của Bộ Tài chính về việc thực hiện tái cơ cấu DNNN thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh: Việc cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước sẽ tiếp tục được thực hiện khi có sự chỉ đạo của Chính phủ.

- Chia cổ tức từ doanh nghiệp: cổ tức năm 2025 là 1,5%/vốn điều lệ, chưa đạt kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên đã đề ra trong năm, việc chia cổ tức cho cổ đông trong đó có cổ đông nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

VII. Giám sát kết quả thực hiện bãi rác Hòa Phú năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

- Tình hình bãi rác Hòa Phú:

Bãi rác Hoà Phú: Trong năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026 Công ty đã gia cố hệ thống đê bao bằng kè bê tông nên không có tình trạng sạt lở đê bãi rác hay nước rò rỉ ra bên ngoài ruộng lúa người dân và công ty đã triển khai xử lý mùi hôi hạn chế phát tán ra ngoài.

Tuy nhiên trong nhiệm kỳ năm 2021-2026, còn có hiện tượng nước rỉ từ bãi rác ra các hộ nông dân nhưng không đáng kể và đã khắc phục, không còn mùi hôi phát tán ra ngoài.

VIII. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý của doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có giao dịch.

IX. Thẩm định Báo cáo kết quả về hoạt động (quản lý và điều hành) của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2025 và nhiệm kỳ năm 2021-2026:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị và điều hành của Giám đốc công ty trong năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026, Ban kiểm soát không thấy các vấn đề bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động về công tác quản trị và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhân danh công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và sự quản lý điều hành của Giám đốc công ty đã thể hiện sự cẩn trọng cần thiết, hạn chế rủi ro, coi trọng tính hiệu quả đã đưa công ty phát triển đúng hướng trong mục tiêu phát triển chung, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật nhà nước như Luật doanh nghiệp và tuân thủ đúng Điều lệ công ty.

- Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2025 chưa đạt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đề ra. Đối với cả nhiệm kỳ năm 2021-2026 các chỉ tiêu phần lớn trong nhiệm kỳ đều đạt được kế hoạch nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông đã đưa ra.

- Việc chi trả lương cho người quản lý công ty chuyên trách, kiểm soát viên và người lao động, thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026 theo đúng quy định của Quy chế trả lương của công ty và theo đúng văn bản vi phạm pháp luật (Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội) và theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, ngày 28/02/2025 của Chính phủ và

Thông tư số 003/TT-BNV, ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ và Nghị định số 248/NĐ-CP, ngày 15/9/2025 của Chính phủ.

- Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

- Lãnh đạo công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn:

+ Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty mua bảo hiểm tài sản theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty không để tồn thất tài sản, không có các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

+ Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo đúng quy định.

+ Kết quả kinh doanh lãi 1,705 tỷ, không phát sinh lỗ

- Giám đốc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng, các chế độ chính sách và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt.

- Năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026, Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Hiện cổ phiếu VLP đang giao dịch trên sàn chứng khoán UPCoM thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

X. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

Các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty.

XI. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2025 và nhiệm kỳ năm 2021-2026:

1. Ông Phạm Công Hiền – Trưởng ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách):

a. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo nghị quyết, quyết định, quy chế của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2024.

b. Giám sát hoạt động tài chính, thẩm định báo cáo tài chính của công ty và kết quả trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 của công ty.

c. Kiểm tra, kiểm soát thẩm định việc xây dựng phương án lương năm 2025 của công ty theo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d. Kiểm soát hiệu quả việc thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2025.

e. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2025 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

f. Giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và tiến độ thanh toán khối lượng dịch vụ trên địa bàn thành phố Vĩnh Long và các huyện.

g. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán năm tài chính 2024 của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

h. Kiểm soát thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước của công ty đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp năm 2025.

i. Kiểm tra việc công bố thông tin của công ty trong năm 2025 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

k. Thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của công ty và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

2. Ông Trương Tấn Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách):

a. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và các công việc có liên quan đến công tác tài chính kế toán của công ty năm 2025.

b. Kiểm tra việc thanh quyết toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị hàng tháng, quý, năm của công ty trên địa bàn thành phố Vĩnh Long và các huyện trong năm 2025.

c. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2025 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

d. Kiểm soát hiệu quả hoạt động trong việc thực hiện các các dự án đầu tư.

e. Kiểm tra các công việc khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc cùng các thành viên ban điều hành, các phòng nghiệp vụ và toàn thể người lao động của công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Ban kiểm soát tự nhận xét là các thành viên của Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025 và cả nhiệm kỳ năm 2021-2026 theo đúng kế hoạch chương trình công tác và theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ của công ty.

XII. Kiến nghị các giải pháp quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty và những vướng mắc, khó khăn của công ty trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 và định hướng nhiệm kỳ năm 2026-2031:

1. Công ty sớm sắp xếp lại bộ máy hoạt động công ty để tinh gọn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng trả lương theo vị trí việc làm cho các bộ phận trực thuộc công ty. Quan tâm hơn nữa chi phí sản xuất kinh doanh của công ty (chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí xăng dầu, sửa chữa xe chuyên dùng, mua hàng hóa...).

Qua đó, giúp bộ máy công ty gọn nhẹ, giảm chi phí hoạt động kinh doanh, mang lại hiệu quả hơn, góp phần làm tăng năng suất lao động, tăng lợi nhuận của công ty và cổ tức của cổ đông.

2. Cơ cấu sắp xếp lại nhân công và phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải các huyện để đảm bảo hợp lý và phù hợp với lượng rác thải nhằm giảm chi phí vận hành, đạt hiệu quả, tăng năng suất lao động.

3. Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, BĐH chỉ đạo các bộ phận mua vật tư hàng hóa có giá trị lớn phải thông qua đấu giá cạnh tranh hoặc đấu thầu để phù hợp với luật định và giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, Cụ thể mua đường sữa bồi dưỡng độc hại, vật tư điện chiếu sáng, hóa chất xử lý bãi rác,... nhằm làm giảm chi phí đầu vào, tăng lợi nhuận cho công ty.

4. Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty rà soát đánh giá tình hình hiện tại bãi rác Hòa Phú và có các biện pháp kịp thời phòng chống gia cố bãi rác vào mùa mưa bão nhằm tránh sạt lở gây ra hậu quả về kinh tế và môi trường cho các hộ dân xung quanh.

XIII. Kế hoạch chương trình công tác năm 2026 và định hướng nhiệm kỳ năm 2026-2031 của ban kiểm soát:

Kế hoạch chương trình công tác năm 2026, định hướng nhiệm kỳ năm 2026-2031, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của ban kiểm soát và các văn pháp luật hiện hành. Cụ thể:

1. Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, kế hoạch, kinh doanh đầu tư của công ty.

2. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

3. Khuyến nghị Hội đồng quản trị về các biện pháp tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh để mang lại lợi nhuận cho công ty và duy trì ổn định cổ tức cho cổ đông.

4. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026 và kế hoạch năm 2026, định hướng nhiệm kỳ năm 2026-2031 của ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Xin trân trọng kính chào!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;BKS;
- BĐH;
- Lưu KSV.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Công Hiền

Số: 23 /TTr-CTCC

Vinh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

(Tài liệu kèm theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực công ích với tên gọi là Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long. Theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Công ty được phê duyệt phương án cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01/10/2016.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500169888 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp (nay là Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long), thay đổi lần 5 ngày 08/7/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 08/7/2022 là 35.362.220.000 đồng (*bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: VIPUCO.

Cổ phiếu Công ty được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM với mã chứng khoán là VLP.

Trụ sở chính: Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên
Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Phạm Công Hiền	Trưởng ban kiểm soát
Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên

Ban Điều hành

Ông Nguyễn Văn Thuận	Giám đốc
Ông Phan Thanh Hiền	Phó Giám đốc
Bà Trần Thị Kim Dung	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Công ty,



Ngô Thành Thía
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Vĩnh Long, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Số: 144/2026/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi:****Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành****Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long được lập ngày 26/03/2026, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A large, stylized blue ink signature, likely belonging to Lê Thanh Tùng Lâm.

Lưu Minh Tới

Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

Giấy Ủy quyền số: 06/2026/UQ - CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Lê Thanh Tùng Lâm

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5475-2026-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		42.598.471.003	41.468.092.807
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.189.719.331	8.509.862.639
1. Tiền	111		2.189.719.331	3.509.862.639
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	5.000.000.000
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	10.000.000.000	9.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.000.000.000	9.000.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.065.339.600	22.029.359.817
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	21.657.389.129	16.481.895.625
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	174.281.000	245.707.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	7.281.876.471	5.349.964.192
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(48.207.000)	(48.207.000)
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	372.260.370	325.897.317
1. Hàng tồn kho	141		372.260.370	325.897.317
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		971.151.702	1.602.973.034
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	376.925.728	401.005.632
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.10	594.225.974	1.201.967.402
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		12.856.792.349	13.726.697.160
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		11.345.390.312	12.876.956.267
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	11.345.390.312	12.876.956.267
- Nguyên giá	222		42.163.015.940	42.740.624.768
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.817.625.628)	(29.863.668.501)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		1.511.402.037	849.740.893
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	1.511.402.037	849.740.893
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		55.455.263.352	55.194.789.967

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		5.235.150.702	4.737.076.350
I- Nợ ngắn hạn	310		5.235.150.702	4.737.076.350
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	1.892.088.921	298.543.480
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	14.273.271
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.417.281.006	934.099.408
4. Phải trả người lao động	314		600.366.936	1.706.780.926
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	531.712.750	549.221.482
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	329.979.295	179.540.360
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		463.721.794	1.054.617.423
II- Nợ dài hạn	330		-	-
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		50.220.112.650	50.457.713.617
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.13	49.729.548.924	50.460.676.617
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.362.220.000	35.362.220.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.362.220.000	35.362.220.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.776.440.912	13.568.439.167
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		590.888.012	1.530.017.450
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kì này	421b		590.888.012	1.530.017.450
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		490.563.726	(2.963.000)
1. Nguồn kinh phí	431		490.563.726	(2.963.000)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		55.455.263.352	55.194.789.967

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị


Trần Thị Kim Dung


Trần Thị Kim Dung




Ngô Thành Thía

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	52.083.918.072	53.828.294.329
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	52.083.918.072	53.828.294.329
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	41.179.250.879	43.130.089.440
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		10.904.667.193	10.698.204.889
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	708.523.333	602.624.370
7. Chi phí tài chính	22	6.4	6.808.219	8.365.139
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	7.934.057.698	8.814.342.193
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		3.672.324.609	2.478.121.927
11. Thu nhập khác	31	6.6	276.384.037	249.129.548
12. Chi phí khác	32	6.6	2.243.587.460	98.952.552
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(1.967.203.423)	150.176.996
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		1.705.121.186	2.628.298.923
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	664.233.174	548.281.473
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.040.888.012	2.080.017.450
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	167	414

Người lập

Kế toán trưởng

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng Quản trị


Trần Thị Kim Dung


Trần Thị Kim Dung




Ngô Thành Thía

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.705.121.186	2.628.298.923
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BẾST	02		2.538.925.503	2.612.427.406
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(899.825.473)	(602.624.370)
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(306.660.000)
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		3.344.221.216	4.331.441.959
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.778.471.657)	(5.276.358.693)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(46.363.053)	188.331.980
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.088.969.981	(10.976.461.724)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(637.581.240)	508.828.045
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1.187.379.818)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		493.526.726	350.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.655.666.934)	(3.449.343.389)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.191.364.961)	(15.860.591.640)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(1.146.057.408)	(2.441.279.428)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		330.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(49.000.000.000)	(33.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		48.000.000.000	39.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.394.523.461	602.624.370
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(421.533.947)	4.161.344.942
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(707.244.400)	(1.060.866.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(707.244.400)	(1.060.866.600)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(6.320.143.308)	(12.760.113.298)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.509.862.639	21.269.975.937
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	2.189.719.331	8.509.862.639

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị







Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu,
tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực công ích với tên gọi là Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long. Theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Công ty được phê duyệt phương án cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01/10/2016.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500169888 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp (nay là Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long), thay đổi lần 5 ngày 08/7/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 08/7/2022 là 35.362.220.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: VIPUCO.

Cổ phiếu Công ty được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM với mã chứng khoán là VLP.

Trụ sở chính: Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 173 người (tại ngày 31/12/2024 là 235 người)

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Thu gom rác thải độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại. Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại. Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Dịch vụ mua bán vật tư chuyên ngành;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Duy trì và chăm sóc thảm cỏ, cây trang trí, cây bóng mát (công viên, khuôn viên, quảng trường, vòng xoay, dải phân cách, vỉa hè, tiểu đảo, các khu dân cư, khu di tích ...)
- Xây dựng công trình đường sắt
- Xây dựng công trình điện, công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Xây dựng công trình công ích khác. Chi tiết: Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu nghỉ địa, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng. Xây dựng các công trình: thủy lợi, đường dây và trạm biến điện

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Cụ thể như sau:

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 20
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí: Công cụ, dụng cụ xuất dùng; Chi phí trả trước chờ phân bổ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Lợi thế kinh doanh:

Lợi thế kinh doanh là phần giá trị tài sản phát sinh tăng liên quan đến quá trình cổ phần hóa được phân bổ trong thời gian 93 tháng.

Chi phí sửa chữa:

Chi phí sửa chữa tài sản cố định không đủ điều kiện ghi tăng nguyên giá tài sản cố định được phân bổ không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty phù hợp với Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ về về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ, trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn dịch vụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi và áp dụng miễn, giảm thuế tính từ năm 2017. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Điều hành cho rằng hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là dịch vụ công cộng không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ và Công ty chỉ đăng ký kinh doanh hoạt động tại Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	156.932.978	808.694.773
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.032.786.353	2.701.167.866
Các khoản tương đương tiền	-	5.000.000.000
Tổng	2.189.719.331	8.509.862.639

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	10.000.000.000	10.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Tổng	10.000.000.000	10.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000

(i) Hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có kỳ hạn từ 03 đến 12 tháng với lãi suất 5,8 %/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi cục Môi trường tỉnh Vĩnh Long	9.661.993.196	-
Ban Quản lý Di tích Vĩnh Long	1.580.904.326	-
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	-	5.995.412.190
Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Huyện Long Hồ	-	1.438.932.000
Bảo tàng Vĩnh Long	-	1.078.031.000
Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Huyện Tam Bình	-	2.679.619.135
Các khách hàng khác	10.414.491.607	5.289.901.300
Tổng	21.657.389.129	16.481.895.625

Trong đó:

*Phải thu khách hàng là bên liên quan
(chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.1)*

9.661.993.196 5.995.412.190

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Cơ sở Hoa Kiểng Yến Vy	166.000.000	166.000.000
Các nhà cung cấp khác	8.281.000	79.707.000
Tổng	174.281.000	245.707.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG

Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu,
tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Phải thu khác, trong đó:	7.281.876.471	-	5.349.964.192	-
- Phải thu về Cổ phần hóa	463.000.000	-	313.000.000	-
- Lãi dự thu	1.118.705.000	-	1.804.705.128	-
- Tạm ứng công nợ nhân viên	2.384.310.784	-	1.723.469.817	-
- Kỳ quỹ, kỷ cực bảo hành công trình	90.840.849	-	34.202.740	-
- Tạm ứng lương chi vượt phần Quyết toán năm 2025 (i)	2.523.029.703	-	-	-
- Sở tài chính tỉnh Vĩnh Long	-	-	265.450.000	-
- Các khoản khác	684.096.185	-	1.191.242.557	-
Tổng	7.281.876.471	-	5.349.964.192	-

(i) Đây là Khoản Công ty hạch toán phần quỹ lương đã chi cho người lao động vượt so với quyết toán quỹ tiền lương năm 2025 là 2.523.029.703 VND. Ban Điều hành Công ty sẽ thu hồi khoản phần lương chi vượt so với quyết toán sẽ được thực hiện đầy đủ trong năm 2026.

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	86.064.006	-	118.730.608	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	286.196.364	-	207.166.709	-
Tổng	372.260.370	-	325.897.317	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu,
tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.7 Chi phí trả trước

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	376.925.728	401.005.632
Chi phí bảo hiểm	60.161.566	50.617.899
Chi phí sửa chữa	316.764.162	350.387.733
b) Dài hạn	1.511.402.037	849.740.893
Giá trị lợi thế kinh doanh	328.067.548	765.490.972
Chi phí sửa chữa	365.654.320	84.249.921
Chi phí khác	817.680.169	-
Tổng	1.888.327.765	1.250.746.525

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG

Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu,
tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng	Đơn vị tính: VND
NGUYỄN GIÁ						
Số dư tại ngày 01/01/2025	3.090.418.143	39.337.076.673	103.317.273	209.812.679	42.740.624.768	
Tăng trong năm	-	1.146.057.408	-	-	1.146.057.408	
Mua trong năm	-	1.146.057.408	-	-	1.146.057.408	
Giảm trong năm	(97.172.600)	(1.626.493.636)	-	-	(1.723.666.236)	
Thanh lý nhượng bán	(97.172.600)	(1.626.493.636)	-	-	(1.723.666.236)	
Số dư tại ngày 31/12/2025	2.993.245.543	38.856.640.445	103.317.273	209.812.679	42.163.015.940	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại 01/01/2025	2.932.497.685	26.809.208.989	50.664.696	71.297.131	29.863.668.501	
Tăng trong năm	29.450.316	2.449.165.863	24.708.606	35.600.718	2.538.925.503	
Khấu hao trong năm	29.450.316	2.449.165.863	24.708.606	35.600.718	2.538.925.503	
Giảm trong năm	(97.172.600)	(1.487.795.776)	-	-	(1.584.968.376)	
Thanh lý nhượng bán	(97.172.600)	(1.487.795.776)	-	-	(1.584.968.376)	
Số dư tại ngày 31/12/2025	2.864.775.401	27.770.579.076	75.373.302	106.897.849	30.817.625.628	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2025	157.920.458	12.527.867.684	52.652.577	138.515.548	12.876.956.267	
Tại ngày 31/12/2025	128.470.142	11.086.061.369	27.943.971	102.914.830	11.345.390.312	

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31/12/2025 là 18.936.247.680 VND (tại ngày 31/12/2024: 17.770.868.280 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG

Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu,
tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.9 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Nhật Toàn Phát	984.289.860	984.289.860	-	-
Hộ kinh doanh Hoàng Thành 2	-	-	175.615.000	175.615.000
Hộ kinh doanh Garage Hoàng Thành	-	-	63.000.000	63.000.000
Các đối tượng khác	907.799.061	907.799.061	59.928.480	59.928.480
Tổng	1.892.088.921	1.892.088.921	298.543.480	298.543.480

5.10 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

		Đơn vị tính : VNĐ	
		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm
	01/01/2025		31/12/2025
Phải nộp	934.099.408	5.708.144.479	1.417.281.006
Thuế giá trị gia tăng	908.453.882	2.390.066.184	1.383.945.520
Thuế thu nhập cá nhân	25.645.526	91.195.058	33.335.486
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.962.921.030	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.260.962.207	-
Phải thu	1.201.967.402	664.233.174	594.225.974
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.201.967.402	664.233.174	537.734.228
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	56.491.746

Đơn vị tính: VND

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.11 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Kinh phí công đoàn	-	1.690.269
Nhận ký quỹ ký cược	169.098.000	177.850.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	160.881.295	91
Tổng	329.979.295	179.540.360

5.12 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí thu gom rác rên địa bàn	250.786.496	60.862.091
Chi phí phải trả khác	280.926.254	488.359.391
Tổng	531.712.750	549.221.482

5.13 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2024	35.362.220.000	13.083.953.310	3.643.251.762	52.089.425.072
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.080.017.450	2.080.017.450
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	484.485.857	(484.485.857)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(1.791.239.305)	(1.791.239.305)
Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	-	-	(306.660.000)	(306.660.000)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024	-	-	(550.000.000)	(550.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(1.060.866.600)	(1.060.866.600)
Số dư tại ngày 31/12/2024	35.362.220.000	13.568.439.167	1.530.017.450	50.460.676.617
Số dư tại ngày 01/01/2025	35.362.220.000	13.568.439.167	1.530.017.450	50.460.676.617
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	1.040.888.012	1.040.888.012
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (i)	-	208.001.745	(208.001.745)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	(468.353.305)	(468.353.305)
Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty (i)	-	-	(146.418.000)	(146.418.000)
Chia cổ tức (i)	-	-	(707.244.400)	(707.244.400)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 (ii)	-	-	(450.000.000)	(450.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2025	35.362.220.000	13.776.440.912	590.888.012	49.729.548.924

(i) Công ty phân phối lợi nhuận căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CTCC ngày 26/6/2025, theo đó, Công ty chia cổ tức 2% vốn điều lệ tương ứng với 707.244.400 VND, trích quỹ đầu tư phát triển 10% trên lợi nhuận sau thuế năm 2024 tương ứng với 208.001.745 VND, trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 1.164.771.305 VND (trong đó đã trích trước trong năm 2024 số tiền là 550.000.000 VND, số tiền trích thêm năm nay là 614.771.305 VND).

(ii) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng Quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 450.000.000 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.13 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2025	31/12/2025
	VND	VND
Cổ đông		
Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	28.728.220.000	28.728.220.000
Các cổ đông khác	6.634.000.000	6.634.000.000
Tổng	35.362.220.000	35.362.220.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.362.220.000	35.362.220.000
Vốn góp tại đầu năm	35.362.220.000	35.362.220.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	35.362.220.000	35.362.220.000
Chia cổ tức	707.244.400	1.060.866.600

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.536.222	3.536.222
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu phổ thông	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu phổ thông	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	52.083.918.072	53.828.294.329
Tổng	52.083.918.072	53.828.294.329
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần với các bên liên quan</i>	<i>19.116.299.383</i>	<i>18.538.003.354</i>
<i>(Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.1)</i>		

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	41.179.250.879	43.130.089.440
Tổng	41.179.250.879	43.130.089.440

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	708.523.333	602.624.370
Tổng	708.523.333	602.624.370

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí khác	6.808.219	8.365.139
Tổng	6.808.219	8.365.139

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.003.570.843	6.275.474.519
Chi phí đồ dùng văn phòng	53.794.427	69.941.193
Chi phí khấu hao TSCĐ	170.858.424	156.738.910
Thuế phí và lệ phí	379.805.736	295.833.611
Chi phí trợ cấp thôi việc	233.154.000	201.643.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	380.057.964	405.483.055
Chi phí quản lý khác	1.712.816.304	1.409.227.905
Tổng	7.934.057.698	8.814.342.193

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.6 Lợi nhuận khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Thanh lý tài sản cố định	191.302.140	-
Tiền thu từ bảo hiểm	24.726.181	24.300.400
Thu tiền bán phế liệu	55.555.555	97.222.222
Tiền đặt cọc hợp đồng	-	55.555.556
Các khoản khác	4.800.161	72.051.370
Tổng	276.384.037	249.129.548
<i>Chi phí khác</i>		
Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác	24.836.045	78.700.970
Truy thu tiền thuế đất theo KL thanh tra Chính phủ	1.901.271.287	-
Chi phí khác	317.480.128	20.251.582
Tổng	2.243.587.460	98.952.552
Lợi nhuận khác	(1.967.203.423)	150.176.996

6.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.842.712.111	12.800.271.753
Chi phí nhân công	20.530.320.736	25.333.561.343
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.551.551.756	2.627.431.483
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.078.989.387	2.666.124.519
Chi phí khác	11.874.989.010	7.702.364.550
Tổng	50.878.563.000	51.129.753.648

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.705.121.186	2.628.298.923
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	1.616.044.685	299.977.698
Các khoản chi phí không được trừ	1.616.044.685	299.977.698
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.321.165.871	2.928.276.621
Thu nhập tính thuế	3.321.165.871	2.928.276.621
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	664.233.174	585.655.324
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước	-	(37.373.851)
Thuế TNDN Phải nộp	664.233.174	548.281.473

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	1.040.888.012	2.080.017.450
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	(450.000.000)	(614.771.305)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	590.888.012	1.465.246.145
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	3.536.222	3.536.222
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu) (ii)	167	414

(i) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 01/NQ-ĐHĐCB-CTCC ngày 26/6/2025, Công ty tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 với số tiền 450.000.000 VND, số tiền này có thể thay đổi sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Từ đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 có thể thay đổi.

(ii) Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty đã được phê duyệt tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trong năm 2025. Theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày lại như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	Năm 2024 (Số đã báo cáo)	Năm 2024 (Số trình bày lại)	Chênh lệch
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	2.080.017.450	2.080.017.450	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng người quản lý Công ty (VND)(i)	(550.000.000)	(614.771.305)	(64.771.305)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.530.017.450	1.465.246.145	(64.771.305)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	3.536.222	3.536.222	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	433	414	(18)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

a. Danh sách bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	Cổ đông Nhà nước
Chi cục Môi trường tỉnh Vĩnh Long (trước sáp nhập là Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long)	Cùng Cổ đông Nhà nước
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

b1. Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành

Lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	514.908.444	576.325.947
Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên	318.287.744	340.979.269
Tổng		833.196.188	917.305.216

Lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Phạm Công Hiền	Trưởng ban Kiểm soát	419.027.791	427.428.163
Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên	107.393.001	36.000.000
Tổng		526.420.792	463.428.163

Lương và các lợi ích khác của Ban Điều hành và người quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT, Giám đốc	523.932.900	518.693.352
Ông Phan Thanh Hiền	Phó Giám đốc	418.917.791	250.857.042
Bà Trần Thị Kim Dung	Kế toán trưởng	388.709.329	398.611.866
Tổng		1.331.560.020	1.168.162.260

b2. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Tính chất	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giao dịch bản		19.116.299.383	18.538.003.354
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	Cung cấp dịch vụ	6.623.139.537	18.538.003.354
Chi cục Môi trường tỉnh Vĩnh Long	Cung cấp dịch vụ	12.493.159.846	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**
Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu,
tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

b3. Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Khoản mục số dư	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	Phải thu khách hàng	-	5.995.412.190
Chi cục Môi trường tỉnh Vĩnh Long	Phải thu khách hàng	9.661.993.196	-
Tổng		9.661.993.196	5.995.412.190

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía

Số: 24 /TTr -CTCC

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2025 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025: 1.040.888.012 đồng.

2. Trích quỹ đầu tư phát triển:

- Kế hoạch 2025 mức trích 10% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025.

- Công ty dự kiến trích Quỹ đầu tư phát triển bằng 0% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025: 0 đồng

(Căn cứ vào điểm b4, Khoản 2, Điều 29 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định: *Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính*)

Việc không trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2025 không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do hiện tại công ty chưa có nhu cầu bổ sung vốn điều lệ.

3. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- Kế hoạch 2025 mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không được vượt quá 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động.

.Căn cứ vào điểm b1, Khoản 2, Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định: ...*Trích không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch*

Trong năm 2025, lợi nhuận sau thuế thực hiện/ lợi nhuận sau thuế kế hoạch: đạt 65%

$$1.040.888.012/1.600.000.000=65\%$$

Theo quy định, trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi= 3 tháng lương thực hiện x 65%

$$11.943.064.573 \text{ đồng}:12 \text{ tháng} \times 3 \text{ tháng} \times 65\% = 1.940.747.993 \text{ đồng.}$$

Do lợi nhuận sau thuế năm 2025 của công ty không đủ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định, nên Công ty dự kiến trích mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 0,789058724448 tháng tiền lương thực hiện năm 2025 với số tiền 510.454.712 đồng

$$510.454.712 \text{ đ} \times 12 \text{ tháng}: 11.943.064.573: 65\% = 0,78905872448 \text{ tháng}$$

Số tháng tiền lương thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện/ lợi nhuận sau thuế kế hoạch bằng 0,51288817091 tháng

$$0,78905872448 \text{ tháng} \times 65\% = 0,51288817091 \text{ tháng}$$

Quỹ khen thưởng , phúc lợi dự kiến trích trong năm 2025 : 510.454.712 đồng

$$11.943.064.573 \text{ đồng}:12 \text{ tháng} \times 0,51288817091 \text{ tháng} = 510.454.712 \text{ đồng}$$

4. Trả cổ tức:

- Kế hoạch năm 2025 trả cổ tức là 2%/vốn điều lệ.

- Công ty dự kiến trình đại hội chi trả cổ tức 1,5%/vốn điều lệ, cụ thể:

$$35.362.220.000 \text{ đồng} \times 1,5\% = 530.433.300 \text{ đồng.}$$

- Hình thức chi trả: Tiền mặt hoặc chuyển khoản

-Thời điểm chi trả là 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

-Nguyên nhân chi trả cổ tức năm 2025 bằng 1,5%/ vốn điều lệ không đạt so với kế hoạch năm 2025(dự kiến 2% / vốn điều lệ) là do công ty phải nộp tiền thuê đất trong bãi rác Hòa Phú, trả một lần từ năm 2018-2025 (thửa đất 13.323m²) thực hiện theo Kết luận số 56/KL-TTC ngày 03/03/2025 của Thanh tra Chính phủ .Nội dung của Kết luận 56/KL-TTC "... Công ty không có tài liệu chứng minh Dự án đáp ứng danh mục , loại hình , tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 mà công ty đã cam kết trong giấy chứng nhận đầu tư. Hiện trạng của thửa đất số 268, tờ bản đồ số 15 vẫn là ao để trống, chưa đưa đất vào sử dụng, thuộc diện thu hồi đất theo khoản 1 Điều 64

Luật Đất đai. Cục Thuế có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh thu hồi Quyết định miễn tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất trong thời gian được miễn và tiền chậm nộp theo tiết b điểm 4 khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP...".

Số tiền đã nộp :**3.078.066.501đ** (tiền thuê đất và tiền phạt chậm nộp) không nằm trong kế hoạch SXKD năm 2025, Khoảng chi phí này đã làm giảm đi một khoảng lợi nhuận rất lớn của công ty. Nếu không có phần nộp tiền thuê đất nêu trên thì lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 117%, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 136% so kế hoạch. *(Đính kèm giấy nộp tiền)*

5. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối: 0 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Thành Thía

Số: 25/TTr-CTCC

Vinh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội” .

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, như sau:

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	35.362.220.000	
2	Tổng doanh thu	58.500.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	2.000.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế	1.600.000.000	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	3,2%	
6	Cổ tức/vốn điều lệ (%)	3%	
7	Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức	1.060.866.600	
8	Trích lập các quỹ dự kiến		
-	Quỹ đầu tư phát triển dự kiến (10%)	160.000.000	
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến $\approx 23,6958\%$ (Đảm bảo	379.133.400	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Ghi chú
	trích không quá 3 tháng tiền lương thực hiện nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch; nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch trích đảm bảo không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.		
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0	
10	Thu nhập bình quân (Tr/người/tháng)	6	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BĐH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

Số: 27/TT-CTCC

Vinh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc lựa chọn
đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”.

Ban Kiểm soát công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
Số điện thoại : +84-(08)-2220 0237

2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Tel: (84-24) 37832121; Fax: (84-24) 37832122

3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế ICPA chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: (+8428) 73032007

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong số 03 đơn vị nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty..



Số: 29/TTr-CTCC

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách; thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2026 như sau:

1. Thành viên HĐQT không chuyên trách : 3.000.000đồng/người/tháng.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000đồng/người/tháng.
3. Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía